TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

- ***Nguyên đơn***: Anh Phạm Văn T - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- ***Bị đơn***: Chị Phạm Thị T - sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T, có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay anh, chị xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất

thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T thống nhất, anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2022/0005302 ngày 20/7/2023, anh T còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi